

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 302/2020/HS-ST
Ngày: 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hùng Dương - Cán bộ hưu trí.

2/ Ông Trương Ngọc Điệp - Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 314/2020/TLST-HS ngày 20/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 338/2020/QĐXXST-HS ngày 15/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn Đ**, sinh năm 1996, tại An Giang; nơi ĐKKHKT: Tổ A, khóm B, phường Long Ph, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang; tạm trú: Số A đường ĐX002, khu phố B, phường Phú M, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Hồ Thị H; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Chị Lê Kim T, sinh ngày 22/5/2004; địa chỉ: Xã Tân B, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Quốc Th, sinh năm 1977 và bà Võ Thị T, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Xã Tân B, huyện Châu Th, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn Đ và chị Lê Kim T là nhân viên phục vụ của quán ăn Happy Life, địa chỉ đường D4, khu dân cư Chánh Nghĩa, phường Chánh Nghĩa, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng 15 giờ 00 ngày 09/7/2020, khi đang làm việc tại quán, Đại đến tủ đồ cá nhân để cất giày thì nghe trong tủ đồ số 8 của chị T có tiếng chuông điện thoại, Đ đi

lại gần và thấy tủ không khóa nên Đ dùng tay mở cửa tủ lấy điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng tắt chuông cất lại vào tủ đồ số 8 và tiếp tục làm việc. Khoảng 15 phút sau, Đ nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động của chị T để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi quan sát xung quanh thấy không có người, Đ đi đến mở cửa tủ đồ số 8 của chị T lén lút lấy điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng bỏ vào túi quần và đi đến phòng nhạc của quán. Tại đây, Đ tắt nguồn điện thoại rồi bỏ lên trên loa nhạc cao và về vị trí tiếp tục làm việc. Khoảng 08 giờ 30 ngày 10/7/2020, Đ đến quán làm việc thì lén lút vào phòng nhạc lấy điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng bỏ vào túi quần và đi về nhà kiểm tra phát hiện có số tiền 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng) ở ốp lưng điện thoại nên cất để tiêu xài cá nhân. Sau đó, Đ đem điện thoại đến cửa hàng điện thoại tại thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (không rõ tên tiệm và địa chỉ cụ thể) để bán nhưng do điện thoại có mặt khóa, không thể mở khóa nên Đ không bán được và mang điện thoại về nhà. Đến 16 giờ 00 cùng ngày, Đ tiếp tục đến quán làm việc thì biết chị T đã đến Công an phường Chánh Nghĩa trình báo việc bị mất trộm điện thoại nên Đ đến Công an phường Chánh Nghĩa đầu thú và giao nộp lại toàn bộ tài sản lấy trộm gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng; 01 (một) ốp lưng nhựa của điện thoại di động hiệu Iphone 8 và số tiền 820.000đ. Cùng ngày 10/7/2020, Công an phường Chánh Nghĩa chuyển hồ sơ vụ việc và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 169/KLTS-TTHS ngày 14/8/2020 và số 173/KLTS-TTHS ngày 16/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng trị giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) ốp lưng nhựa của điện thoại di động hiệu Iphone 8 trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và số tiền 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng) của chị Lê Kim T; tổng trị giá tài sản Đ chiếm đoạt là 6.370.000đ (Sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng; 01 (một) ốp lưng nhựa của điện thoại di động hiệu Iphone 8 và số tiền 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng) thì ngày 17/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T ra Quyết định số 199/QĐ xử lý vật chứng là trao trả lại cho người bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Kim T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Cáo trạng số 316/CT-VKS-HS ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Văn Đ mức hình phạt tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/7/2020, Dương Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu trắng trị giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) ốp lưng nhựa của điện thoại di động hiệu Iphone 8 trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) và số tiền 820.000đ (Tám trăm hai mươi nghìn đồng) của chị Lê Kim T; tổng trị giá tài sản Đ chiếm đoạt là 6.370.000đ (Sáu triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội mang tính bộc phát, nhất thời. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú; tài sản được thu hồi và giao trả người bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Dương Văn Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên việc không cách ly bị cáo để cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, giao chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát đối với bị cáo cũng đủ nghiêm, tạo điều kiện cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo thành công dân tốt.

[5] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đ diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2020).

Giao bị cáo Dương Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Phú Mỹ, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2/ Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung